

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/KDTM-PT**
Ngày 17/10/2018
“Tranh chấp hợp đồng vận chuyển,
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;

Ông Nguyễn Đức Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Ông Đỗ Hoàng Sâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2018/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vận chuyển, mua bán hàng hóa*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2018/KDTM-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2018/QĐPT-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H; địa chỉ: khu phố C, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Anh T - Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đức A – Luật sư Văn phòng Luật sư T (giấy ủy quyền ngày 01/8/2018), có mặt

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại B, địa chỉ: số 29 đường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn T - Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại B kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H trình bày:

Năm 2015, Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại B (viết tắt là Công ty B) ký kết với Công ty TNHH MTV H (viết tắt là Công ty H) 03 Hợp đồng kinh tế chia thành 02 gói: Gói số 02 gồm Hợp đồng số 02/2015/HĐKT ngày 15/1/2015 thuê xe vận chuyển và Hợp đồng số 43/2015/KD423 ngày 10/01/2015 cùng phụ lục số 01 ngày 20/01/2015 về mua bán, vận chuyển vật liệu xây dựng, giá trị thực hiện gói số 2 là 3.709.029.800đồng. Gói số 03 là Hợp đồng số 273/2015/KD423 ngày 10/6/2015 và phụ lục kinh tế số 01 ngày 01/8/2015 mua bán, vận chuyển vật liệu xây dựng, giá trị gói số 3 là 2.638.060.400đồng.

Sau khi thực hiện hợp đồng, các bên đối chiếu công nợ ngày 25/8/2016 thể hiện Công ty B đã thanh toán gói số 2 số tiền 653.997.400đồng, còn nợ 3.075.295.400đồng; thanh toán gói thầu số 3 số tiền 1.700.000.000đồng, còn nợ 938.060.400đồng. Tổng cộng nợ của 02 gói là 4.013.355.800đồng. Công ty B cam kết sẽ thanh toán đủ khi chủ đầu tư thanh toán, nhưng khi được chủ đầu tư thanh toán, Công ty B không thực hiện. Sau đó Công ty B trả nợ tiếp số tiền 864.179.000đồng, còn nợ 3.146.176.800đồng. Nay Công ty B được Ban quản lý Dự án Giao thông – Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị chuyển tiền thanh toán vào tài khoản Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị, nhưng Công ty B không thanh toán cho Công ty H. Công ty H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty B thanh toán cho Công ty H khoản nợ đã cam kết ngày 23/3/2017 số tiền gốc 1.920.512.821đồng theo giấy cam kết thanh toán nợ ngày 23/3/2017 và yêu cầu tính lãi 08%/năm, tính từ ngày vi phạm cam kết trả nợ 23/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/7/2018 số tiền 195.892.306đồng.

Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B trình bày:

Công ty 423 ký các Hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư là Ban quản lý Dự án đầu tư và Xây dựng giao thông – Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị về việc thi công xây dựng gói thầu số 02 và gói thầu số 3 thuộc dự án cầu Sông Hiếu và đường hai đầu cầu. Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2017 giữa chủ đầu tư và Công ty B là 4.883.314.000đồng. Căn cứ vào giá trị và khối lượng nghiệm thu và thanh toán giữa Công ty H và Công ty B đến thời điểm hiện tại còn số tiền 1.920.512.821đồng. Ngày 23/3/2017 Công ty B đã có văn bản số 97/CT423 về việc cam kết thanh toán nợ gửi cho Công ty H. Nội dung cam kết có ghi sẽ ưu tiên thanh toán nợ gửi cho Công ty H khi chủ đầu tư là Ban quản lý Dự án giao thông – Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị thanh toán cho Công ty B. Đến nay chủ đầu tư chưa thanh toán công nợ cho Công ty B.

Về vấn đề lãi suất, Công ty H yêu cầu Công ty B trả cho Công ty H số tiền 2.064.551.282đồng, trong đó gốc là 1.920.512.821đồng, lãi tạm tính theo lãi suất của Ngân hàng từ ngày 24/3/2017 đến 24/01/2018 là 144.038.461đồng. Căn cứ vào các Hợp đồng đã ký kết không có thỏa thuận lãi do thanh toán do chậm thanh

toán. Mặc khác, chủ đầu tư là Nhà nước cũng không thanh toán lãi chậm cho Công ty B và việc chưa thanh toán cho Công ty B là nguyên nhân khách quan. Trường hợp chủ đầu tư thanh toán thì Công ty B sẽ thanh toán cho Công ty H theo cam kết.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử quyết định: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 112, Điều 113 BLTTDS 2015; Điều 535; Điều 538; Điều 305 BLDS 2005; khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật thương mại 2005 xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 2.116.405.127đồng, trong đó tiền gốc 1.920.512.821đồng và lãi là 195.892.306đồng.

Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2018, bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

- Đồng ý trả cho Công ty H số tiền 1.920.512.821 đồng.

- Không đồng ý việc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà tuyên xử tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/3/2018 về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ vì:

Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà áp dụng biện pháp phong tỏa tài sản tại ngân hàng, nhưng Công ty H chưa chứng minh việc đã thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản và hồ sơ vụ án cũng như bản án sơ thẩm chưa thể hiện.

Số tiền Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đang tạm giữ chưa phải là số tiền của Công ty B được hưởng mà đang ở tài khoản của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng giao thông – Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị. Việc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà phong tỏa tài khoản là không đúng quy định của pháp luật.

Về tiền lãi, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà buộc Công ty B phải trả cho Công ty H là không đúng, vì trong các hợp đồng ký kết không có việc thỏa thuận phải chịu lãi do chậm trả và Chủ đầu tư cũng không thanh toán lãi do chậm trả cho Công ty B.

Hiện tại Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng giao thông – Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị chưa thực hiện việc giải ngân, nếu có cũng rất ít và để phân bổ cho các đơn vị cùng thực hiện gói thầu, không thể tập trung trả nợ một lần cho Công ty H được.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH MTV H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty B; Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thương mại B giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền thụ lý vụ án, tư cách người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ, ban hành các văn bản tố tụng, chấp hành thời hạn tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của Công ty B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty B ký kết với Công ty H 03 Hợp đồng kinh tế mua bán, vận chuyển vật liệu xây dựng. Sau khi thực hiện hợp đồng, hai bên đã nghiệm thu khối lượng hoàn thành và cam kết trả nợ, nhưng Công ty B không trả nợ. Công ty H khởi kiện yêu cầu buộc Công ty B trả số tiền gốc 1.920.512.821 đồng và yêu cầu tính lãi 08%/năm với số tiền 195.892.306 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 30 BLTTDS, Điều 350 Bộ luật dân sự, Điều 24 Luật thương mại, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vận chuyển, mua bán hàng hóa*” là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Đối với nội dung kháng cáo của Công ty B cho rằng số tiền Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đang tạm giữ chưa phải là số tiền của Công ty B được hưởng mà đang ở tài khoản của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng giao thông – Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị và việc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử Quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/3/2018 là không đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

Công ty B và Công ty H ký kết 03 Hợp đồng kinh tế, Công ty B thuê xe của Công ty H vận chuyển và mua bán vật liệu xây dựng. Sau khi hai bên nghiệm thu khối lượng hoàn thành và cam kết trả nợ, ngày 23/3/2017 Công ty B đã có văn bản số 97/CT423 về việc cam kết thanh toán nợ cho Công ty H số tiền 1.920.512.821 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc công ty B phải trả cho Công ty H

số tiền 1.920.512.821đồng. Tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa Công ty B thừa nhận và đồng ý thanh toán số tiền 1.920.512.821đồng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Ngày 26/3/2018, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị xác nhận: *“Khối lượng hoàn thành được xác nhận giữa Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng giao thông và Công ty B là 3.074.181.000đồng, trong đó: Nộp thuế VAT số tiền 61.484.000đồng, tạm giữ bảo hành số tiền 803.123.000đồng, thanh toán chuyển Công ty 423 số tiền 2.209.5744.000đồng. Hiện nay Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị chưa chuyển khoản tiền đề nghị trên”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty B thừa nhận có việc giữa Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng giao thông và Công ty B là 3.074.181.000đồng, trong đó: Nộp thuế VAT số tiền 61.484.000đồng, tạm giữ bảo hành số tiền 803.123.000đồng, thanh toán chuyển Công ty B số tiền 2.209.5744.000đồng.

Như vậy, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng giao thông đã chuyển số tiền 2.209.5744.000đồng vào Kho bạc Nhà nước Quảng Trị để Kho bạc Nhà nước Quảng Trị chuyển số tiền trên vào tài khoản của Công ty B theo xác nhận giữa Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng giao thông và Công ty B, nhưng Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị chưa chuyển số tiền này vào tài khoản của Công ty B.

Ngày 24/3/2018 Công ty H có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (bút lục 168). Ngày 26/3/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Đông Hà Quyết định số 01/2018/QĐ-BPBD buộc Công ty H phải gửi tài sản bảo đảm số tiền 30.000.000đồng vào tài khoản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Quảng Trị. Ngày 26/3/2018, Công ty H đã thực hiện Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm nộp số tiền 30.000.000đồng (bút lục: 174). Hội đồng xét xử thấy: Việc Công ty H nộp số tiền 30.000.000đồng để thực hiện biện pháp bảo đảm là số tiền tạm tính thiệt hại có thể phát sinh do hậu quả của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng. Hơn nữa, sau khi Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/3/2018 (bút lục: 176) và Công ty B đã nhận được quyết định trên vào ngày 29/3/2018 (bút lục: 184), nhưng Công ty B không có khiếu nại gì và ngày 03/4/2018, 03/5/2018 Tòa án tiến hành hòa giải, Công ty B đều vắng mặt (bút lục: 181, 189). Ngày 02/7/2018, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt Công ty B. Căn cứ khoản 1 Điều 111, khoản 2 Điều 112, Điều 126 và Điều 136 BLTTDS, Tòa án cấp sơ thẩm xử Quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/3/2018 là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[2.2] Đối với lãi suất: Ngày 23/3/2017 Công ty B có văn bản số 97/CT423 về việc cam kết thanh toán nợ, nhưng không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tại phiên tòa, Công ty B đồng ý thanh toán số tiền gốc 1.920.512.821đồng. Công ty H yêu cầu Công ty B phải trả lãi cho số nợ gốc 1.920.512.821đồng tương

ứng thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các hợp đồng mà 2 bên đã ký kết tính từ ngày 23/3/2017 đến ngày 02/7/2018 số tiền 195.892.306đồng với mức lãi 08%/năm như cấp sơ thẩm xét xử là phù hợp với quy định Điều 306 Luật thương mại.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp thuận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận kháng cáo của Công ty B và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2018/KDTM-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

[2.3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 BLTTDS; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B phải chịu số tiền 74.328.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và số tiền 2.000.000đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000đồng đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0009292 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B tiếp tục nộp số tiền 74.328.000đồng.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 36.645.000đồng đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008942 ngày 26/1/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, Quảng Trị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2018/KDTM-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Áp dụng Điều 530, Điều 535, Điều 536, Điều của Bộ luật dân sự; Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại, xử: Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 2.116.405.127đồng, trong đó tiền gốc 1.920.512.821đồng và số tiền lãi 195.892.306đồng.

Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 BLTTDS; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương

mại B phải chịu số tiền 74.328.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và số tiền 2.000.000đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000đồng đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0009292 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B tiếp tục nộp số tiền 74.328.000đồng.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 36.645.000đồng đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008942 ngày 26/1/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, Quảng Trị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND thành phố Đông Hà;
- Chi cục thành phố Đông Hà;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà